

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH KIUNH PHÍ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐẮK BLA
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2025 của UBND phường Đăk Bla)

S TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ (người)	Kinh phí KH 2025 đóng góp 54.000 đồng/người/ năm	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Các cơ quan, đơn vị hành chính				
I	Các Phòng, ban, ngành	82	162.000	4.428.000	
1	Đảng ủy xã	27	54.000	1.458.000	
2	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	10	54.000	540.000	
3	Ủy ban nhân dân phường	45	54.000	2.430.000	
II	Các đơn vị ngành dọc	0			
III	Người lao động (hoạt động không chuyên trách)	10		120.000	
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam phường	3	10.000	30.000	
2	Ủy ban nhân dân phường	7	10.000	70.000	
3	Ban chỉ huy quân sự phường	2	10.000	20.000	
IV	Các đơn vị sự nghiệp	230		12.420.000	
1	Trường MN Năng Mai	23	54.000	1.242.000	
2	Trường MN Hoa Hồng	23	54.000	1.242.000	
3	Trường MN Hoà Mi	24	54.000	1.296.000	
4	Trường TH Nguyễn Trãi	23	54.000	1.242.000	
5	Trường TH-THCS Lê Lợi	38	54.000	2.052.000	
6	Trường TH-THCS Trần Hưng Đạo	53	54.000	2.862.000	
7	Trường TH-THCS Nguyễn Du	46	54.000	2.484.000	
Tổng cộng = (I +II+III+IV)				16.968.000	

(Bằng chữ: Mười sáu triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng)

UBND PHƯỜNG ĐẮK BLA

Phụ lục 02

KẾ HOẠCH KINH PHÍ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NẮN
ĐỐI VỚI TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐẮK BLA

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2025 của UBND phường E

S TT	Tên tổ dân phố	Số lượng lao động (người)	Kinh phí KH 2025 đóng góp 54.000 đồng/người/năm	Thành tiền (đồng)
1	Lê Lợi 1	115	10.000	1.150.000
2	Lê Lợi 2	124	10.000	1.240.000
3	Lê Lợi 3	112	10.000	1.120.000
4	Lê Lợi 4	128	10.000	1.280.000
5	Lê Lợi 5	115	10.000	1.150.000
6	Tổ Rơ hai 1	120	10.000	1.200.000
7	Tổ Rơ hai 2	180	10.000	1.800.000
8	Nguyễn Trãi 1	110	10.000	1.100.000
9	Nguyễn Trãi 2	120	10.000	1.200.000
10	Nguyễn Trãi 3	120	10.000	1.200.000
11	Nguyễn Trãi 4	112	10.000	1.120.000
12	Nguyễn Trãi 5	124	10.000	1.240.000
13	Trần Hưng Đạo 1	200	10.000	2.000.000
14	Trần Hưng Đạo 2	180	10.000	1.800.000
15	Trần Hưng Đạo 3	220	10.000	2.200.000
16	Trần Hưng Đạo 4	220	10.000	2.200.000
17	Trần Hưng Đạo 5	150	10.000	1.500.000
Tổng cộng:				24.500.000

(Bằng chữ: Hai mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng)

M 2025

ǎk Bla)

[illegible]

UBND PHƯỜNG ĐẮK BLA

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH KINH PHÍ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025 ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐẮK BLA

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của UBND phường Đắk Bla)

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(3)+(5)
1	Công TY Cổ phần đầu Tư phát triển DUY tân	4.333.482.945	866.697			866.697
2	Công TY Cổ phần tấn phát	1.033.547.831	206.710			206.710
3	Công TY Cổ phần thủy điện trường GIANG	62.629.625	12.526			12.526
4	Công TY Cổ phần Cơ khí đồng tín	13.276.675	2.655			2.655
5	Công TY Cổ phần khí hóa lỏng LONG phụng KON TUM	29.483.317	5.897			5.897
6	Công TY Cổ phần năng lượng XANH KON TUM	339.463.185	67.893			67.893
7	Công TY Cổ phần HSVN	7.575.393	1.515			1.515

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
8	Công TY Cổ phần thủy điện đăk PRU 3	52.299.886	10.460			10.460
9	Công TY Cổ phần đầu Tư thủy điện đức bảo	784.451.152	156.890			156.890
10	Công TY CP đầu Tư phát triển điện chiến thắng	449.169.137	89.834			89.834
11	Công TY Cổ phần năng lượng tái tạo Vũ trụ phù Mỹ	72.000.000	14.400			14.400
12	Công TY Cổ phần đầu Tư thủy điện đăk PIU 2	145.324.257	29.065			29.065
13	Công TY Cổ phần đầu Tư năng lượng sạch KON TUM	17.597.982	3.520			3.520
14	Công TY Cổ phần đầu Tư năng lượng gió tây nguyên	27.754.356	5.551			5.551
15	Công TY CP đầu Tư năng lượng điện KON TUM	114.423.811	22.885			22.885
16	Công TY Cổ phần ALQA	960.917	192			192
17	Công TY Cổ phần vật Tư Và xây dựng KON TUM	99.974.117	19.995			19.995

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
18	Công TY Cổ phần xuất khẩu dược liệu KON TUM	199.990.500	39.998			39.998
19	Công TY Cổ phần phước nguyên KON TUM	10.839.551	2.168			2.168
20	Công TY Cổ phần khách sạn Và DU lịch VICTORY TOWER	164.908.287	32.982			32.982
21	Công TY Cổ phần sâm đăk GLEI 88	87.990.591	17.598			17.598
22	Công TY Cổ phần - tổng công TY DUY tân	79.992.873	15.999			15.999
23	Công TY Cổ phần nhà máy QP FOOD KON TUM 1	40.000.000	8.000			8.000
24	Công TY Cổ phần SYMPHONIE măng ĐEN	4.996.697	999			999
25	Công TY Cổ phần sản xuất Và thương mại sắt thép CPST KON TUM	13.776.338	2.755			2.755
26	Phòng công chứng số II tỉnh Kon Tum	3.506.069	701			701
27	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng	2.663.727	533			533

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
28	Công TY TNHH khương CHI	212.906.415	42.581			42.581
29	Công TY TNHH một thành viên GIA quân KON TUM	12.170.149	2.434			2.434
30	Công TY TNHH một thành viên cửa việt KON TUM	8.178.818	1.636			1.636
31	Công TY trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn xây dựng trường tiến KON TUM	8.931.126	1.786			1.786
32	Công TY TNHH KINH DOANH bất động sản Kỳ NAM	6.542.324	1.308			1.308
33	Công TY trách nhiệm hữu hạn một thành viên chiến thắng I	198.187.473	39.637			39.637
34	Công ty TNHH năng lượng dic	4.451.694	890			890
35	Công TY TNHH một thành viên công DUNG phát	25.739.823	5.148			5.148
36	Công TY TNHH MTV tiến QUANG KON TUM	22.321.820	4.464			4.464
37	Công TY trách nhiệm hữu hạn một thành viên phương thảo KON TUM	38.182.632	7.637			7.637

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
38	Công TY TNHH vận tải QUANG giảng	94.224.243	18.845			18.845
39	Công TY TNHH MTV hùng ANH KON TUM	194.889.854	38.978			38.978
40	Công TY TNHH SONG SONG VY	54.820.516	10.964			10.964
41	Công TY TNHH MTV 2 tháng 9	50.853.439	10.171			10.171
42	Công TY TNHH MTV Tư vấn Và xây dựng phúc hồng	2.193.047	439			439
43	Công TY TNHH MTV nguyên GIA KT	7.074.346	1.415			1.415
44	Công TY TNHH MTV khách sạn NAM đăkbla	5.067.483	1.013			1.013
45	Công TY TNHH tân nhật dương KON TUM	9.861.594	1.972			1.972
46	Công TY TNHH MTV ngọc ANH NA	4.023.362	805			805
47	Công TY trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhật GIA	19.359.892	3.872			3.872
48	Công TY TNHH MTV bất động sản hoàng GIA KON TUM LAND	111	0,02			0,02

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
49	Công TY TNHH đầu Tư phát triển PROTECH FOOD	145.662.536	29.133			29.133
50	Công TY TNHH thương mại tổng hợp đại Vỹ KON TUM	18.613.618	3.723			3.723
51	Công TY TNHH thương mại Và xây dựng NAM lộc	8.225.077	1.645			1.645
52	Công TY TNHH chăn nuôi thắng lợi KON TUM	6.715.871	1.343			1.343
53	Công TY TNHH môi trường KON TUM	7.570.732	1.514			1.514
54	Công TY TNHH MTV MINH tấn ĐTKT	18.885.242	3.777			3.777
55	Công TY TNHH MTV TNT KON TUM	29.704.475	5.941			5.941
56	Công TY TNHH MTV thánh gióng việt NAM	9.561.785	1.912			1.912
57	Công TY TNHH MTV xuất nhập khẩu TRUNG ANH KON TUM	27.359.906	5.472			5.472

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
58	Công TY TNHH MTV AUTO trí thiên phát	5.659.776	1.132			1.132
59	Công TY TNHH MTV đầu Tư thủy điện PLEI kân KON TUM	321.000.000	64.200			64.200
60	Công TY TNHH MTV DVKT & đầu Tư trường AN	9.994.400	1.999			1.999
61	Công TY TNHH thiện phát GIA	6.081.358	1.216			1.216
62	Công TY TNHH MTV thiên uyên KON TUM	4.989.249	998			998
63	Công TY TNHH đầu Tư phát triển TNP	1.392.367	278			278
64	Công TY TNHH AN trường phát 23	5.201.455	1.040			1.040
65	Công TY TNHH xuất nhập khẩu Và thương mại sài gòn - Hà nội	14.996.755	2.999			2.999
66	Công TY TNHH NAM việt LINH	6.767.271	1.353			1.353
67	Công TY TNHH phúc lộc sơn	8.994.835	1.799			1.799

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
68	Công TY TNHH năng ẩm CAO nguyên	17.995.518	3.599			3.599
69	Công TY trách nhiệm hữu hạn một thành viên hân AN đạt	5.011.383	1.002			1.002
70	Công TY TNHH MTV thương mại Và dịch Vụ đăng kiểm	10.000.000	2.000			2.000
71	Công TY TNHH DUY bảo KON TUM	50.104.296	10.021			10.021
72	Công TY TNHH vạn hoàng LONG	9.000.000	1.800			1.800
73	Công ty trách nhiệm hữu hạn công danh	100.371.132	20.074			20.074
74	Công TY trách nhiệm hữu hạn AN phước	8.190.437	1.638			1.638
75	Công TY trách nhiệm hữu hạn nhật á châu	92.039.862	18.408			18.408
76	Công TY trách nhiệm hữu hạn đầu Tư xây dựng Và thương mại tiến DUNG KON TUM	181.650.385	36.330			36.330
77	Công TY TNHH NNB KON TUM	27.831.555	5.566			5.566

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
78	Công TY trách nhiệm hữu hạn Gỗ phúc nhân	40.001.853	8.000			8.000
79	Công TY TNHH ngọc thiên phú KON TUM	54.731.849	10.946			10.946
80	Công TY TNHH thương mại tổng hợp phước hải	58.719.869	11.744			11.744
81	Công TY TNHH sản xuất thương mại tổng hợp phước MINH	11.735.198	2.347			2.347
82	Công TY TNHH sản xuất thương mại tổng hợp phước trí	29.433	6			6
83	Công TY TNHH hải hân KT	2.748.112	550			550
84	Công TY TNHH đầu Tư Và phát triển mộc nguyên	8.040.479	1.608			1.608
85	Công TY trách nhiệm hữu hạn HAI thành viên Vũ đoàn KON TUM	4.991.000	998			998
86	Công TY TNHH đầu Tư sản xuất thiên thịnh	7.120.641	1.424			1.424
87	Công TY TNHH MCTECH	5.996.781	1.199			1.199
88	Công TY trách nhiệm hữu hạn AN thịnh KON TUM	5.000.000	1.000			1.000
89	Công Ty TNHH Mtv Hoài Phương Kon Tum	26.411.888	5.282			5.282

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
90	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thiên Phước	4.846.069	969			969
91	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngọc Thy Auto	21.003.545	4.201			4.201
92	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Lợi Lợi	163.271.028	32.654			32.654
93	Công Ty TNHH Một Thành Viên Chương Liên	1.000.000	200			200
94	Công Ty TNHH Một Thành Viên Số 7 Kon Tum	5.210.604	1.042			1.042
95	Công Ty TNHH Một Thành Viên Minh Dũng Kon Tum	15.640.341	3.128			3.128
96	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tân Nhật Linh Kon Tum	1.500.000	300			300
97	Công Ty TNHH Một Thành Viên Huỳnh Đạt	12.071.472	2.414			2.414
98	Công Ty TNHH Một Thành Viên Đinh Phát Kon Tum	5.177.333	1.035			1.035
99	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tư Vấn Và Xây Dựng Tường Tâm	23.171.048	4.634			4.634
100	Công Ty TNHH Một Thành Viên Toàn Hải Kon Tum	2.664.883	533			533
101	Công Ty TNHH Mtv Vận Tải Thọ Hồng	707.816	142			142

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
102	Công Ty TNHH Mtv Bình Trường Hải	18.308.137	3.662			3.662
103	Công Ty TNHH Mtv Đầu Tư & Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Hoàng	9.742.361	1.948			1.948
104	Công Ty TNHH Mtv Tôn Thép Thành Công	1.659.983	332			332
105	Công Ty TNHH Mtv Thịnh Hoài Kon Tum	11.122.067	2.224			2.224
106	Công Ty TNHH Đầu Tư - Tư Vấn Xây Dựng Hùng Anh	4.745.475	949			949
107	Công Ty TNHH Mtv Trường Nguyên Khánh	9.502.604	1.901			1.901
108	Công Ty TNHH Xây Dựng Thạch Khê	5.620.103	1.124			1.124
109	Công Ty TNHH Công Tự Động Ath	992.198	198			198
110	Công Ty TNHH Một Thành Viên Gia Thái Kon Tum	5.255.740	1.051			1.051
111	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Nguyên Thịnh	23.991.551	4.798			4.798
112	Công Ty TNHH Mtv Diệu Kỳ An	8.051.287	1.610			1.610
113	Công Ty TNHH Phát Triển Đầu Tư Và Xây Dựng Toàn Đạt	3.845.673	769			769

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
114	Công Ty TNHH Thanh Hoa Kon Tum	1.000.000	200			200
115	Công Ty TNHH Mtv Hiếu Huy Hoàng	92.314	18			18
116	Công Ty TNHH Mtv Hải Long Kon Tum	2.567.642	514			514
117	Công Ty TNHH Mtv Tư Vấn Xây Dựng Nam Phương Ntp	1.137.694	228			228
118	Công Ty TNHH Mtv Ngọc Phú Kon Tum	5.555.459	1.111			1.111
119	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Vina Kon Tum	17.606.520	3.521			3.521
120	Công Ty TNHH Kimy	1.370.971	274			274
121	Công Ty TNHH Linh Châu Phát	4.541.983	908			908
122	Công Ty TNHH Vạn Thành Lợi	1.681.921	336			336
123	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Tổng Hợp Minh Anh	3.501.560	700			700
124	Công Ty TNHH Mtv Tấn Thịnh Auto	3.330.454	666			666
125	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thương Mại Đường Bộ Việt Lào -	2.996.000	599			599

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
126	Công Ty TNHH Lân Thành Phát	6.443.911	1.289			1.289
127	Công Ty TNHH Mtv Ý An Kt	1.707.247	341			341
128	Công Ty TNHH Mtv Tư Vấn Xây Dựng Bảo Nguyên	3.662.413	732			732
129	Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Lê Khang Phát Cement	3.336.076	667			667
130	Công Ty TNHH Mtv Xnk A Phú Factory	4.125.075	825			825
131	Công Ty TNHH Gara Kon Tum	1.586.964	317			317
132	Công Ty TNHH Mtv Đầu Tư Và Xây Dựng Nam Phát Kon Tum	3.156.560	631			631
133	Công Ty TNHH Yên Sào An Nhiên Kon Tum	971.186	194			194
134	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên An Gia Phú Kt	2.001.647	400			400
135	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Tý Phát	902.434	180			180
136	Công Ty TNHH Kỹ Thuật & Xây Dựng Lâm Nghiệp Kon Tum	1.122.104	224			224
137	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đình Vũ Kon Tum	996.248	199			199

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
138	Công Ty TNHH Chuyên Phát Nhanh An Nam Kt	2.497.750	500			500
139	Công Ty TNHH Mtv Hằng Thuận Tây Nguyên	1.996.000	399			399
140	Công Ty TNHH Thương Mại, Dịch Vụ & Truyền Thông Sen Vàng	1.154.910	231			231
141	Công Ty TNHH Hân Bảo Anh Kon Tum	3.939.174	788			788
142	Công Ty TNHH Mtv Phan Khanh Kon Tum	1.905.323	381			381
143	Công Ty TNHH Mtv Thương Mại - Dịch Vụ Phi Nhạn Ad	4.685.646	937			937
144	Công Ty TNHH Mtv Dịch Vụ Thương Mại - Vận Tải Giang Khôi	2.323.336	465			465
145	Công Ty TNHH Xây Dựng Kingland Home	996.723	199			199
146	Công Ty TNHH Mtv Kon Tum Tuấn Minh	2.217.438	443			443
147	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Mtv Chí Trung	1.013.248	203			203
148	Công Ty TNHH Mtv Đăng Duy	2.039.301	408			408
149	Công Ty TNHH Mtv Vĩ Thanh Long	561.651	112			112

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
150	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quốc Thịnh Automotive	2.535.917	507			507
151	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tư Vấn Thiết Kế Và Xây Dựng Tâm An	2.188.153	438			438
152	Công Ty TNHH Spa Academy Lt	900.000	180			180
153	Công Ty TNHH Tm&Xd Điện Thiên Sơn	4.497.200	899			899
154	Công Ty TNHH Vật Liệu Nông Nghiệp Tuấn Huệ	137.712	28			28
155	Công Ty Cổ Phần Cà Phê Cao Nguyên Kon Tum	3.065.964	613			613
156	Công Ty Cổ Phần Giáo Dục Sao Ánh Dương Group	2.969.953	594			594
157	Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Nam	3.277.455	655			655
158	Xí Nghiệp Lâm Tùng (Dntn)	20.845.605	4.169			4.169
159	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Cát Vũ - Chi Nhánh	21.427.641	4.286			4.286
160	Công Ty TNHH Phú Quý	28.246.268	5.649			5.649
161	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hương Trà	12.118.464	2.424			2.424

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
162	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sanh Lợi	3.005.802	601			601
163	Công Ty TNHH Mai Anh	1.488.959	298			298
164	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Gia An Kon Tum	2.596.828	519			519
165	Công Ty TNHH Xây Dựng Tkg Kon Tum	18.004.448	3.601			3.601
166	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trường Sinh Kon Tum	4.100.662	820			820
167	Công Ty TNHH Phú Mỹ Hưng Kon Tum	4.609.626	922			922
168	Công Ty TNHH Thăng Lợi Lumber	7.270.817	1.454			1.454
169	Công Ty TNHH Luật Kinh Kiến	1.033.739	207			207
170	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Dqt	8.691.419	1.738			1.738
171	Công Ty TNHH Năng Lượng Xanh Nhị Hồng Thanh Kt	7.694.643	1.539			1.539
172	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Khoan Giếng Hải Ly	2.478.277	496			496
173	Công Ty TNHH Trần Vũ Kon Tum	2.576.251	515			515

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
174	Công Ty TNHH GỖ Ghép Hưng Thịnh	3.063.152	613			613
175	Công Ty TNHH Bà Huyện Kon Tum	2.395.825	479			479
176	Công Ty TNHH Hồ Tấn Kon Tum	2.000.000	400			400
177	Công Ty TNHH Du Lịch Quốc Tế Việt Indochina	581.730	116			116
178	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng Alpha	3.000.000	600			600
179	Công Ty TNHH Xây Dựng Hoài Đức Kt	2.074.559	415			415
180	Công Ty TNHH Phong Tân Vũ	1.111.138	222			222
181	Công Ty TNHH Giải Pháp Tseo	1.000.000	200			200
182	Công Ty TNHH Thành Chương Kon Tum	4.000.000	800			800
183	Hợp Tác Xã Sản Xuất Và Kinh Doanh Rau Sạch Phụng Hồng	1.164.943	233			233
184	Hợp Tác Xã Xây Dựng Và Thương Mại Dịch Vụ Phước An	2.506.222	501			501
185	Hợp Tác Xã Xây Dựng Và Nông Nghiệp Đắk Bla Kon Tum	2.500.000	500			500

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản (TGTTS) hiện có năm 2024 (ngàn đồng)	Thu 0,02% trên TGTTS (ngàn đồng)	Số lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng số tiền (ngàn đồng)
186	Hợp Tác Xã Vận Tải Công Nghệ Emddi Tại Kon Tum	500.693	100			100
	TỔNG CỘNG					3.108.425

(Bằng chữ: Ba tỉ, một trăm lẻ tám triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)